

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

-Bản án số: 62/2018/HSST

Ngày: 18/4/2018

NHÂN DANH

**ÑỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Sơn.

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hân.

2. Bà Ngô Thùy Phương.

Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng- Kiểm sát viên.

Ny 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2018/TLST –HS Ny 23/3/2018 đối với **bị cáo**:

Triệu Thị C, sinh Ny 25/01/1995. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh trú quán: Bản P, xã Y, huyện B, tỉnh L. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 05/12. Là con ông Triệu Văn M và bà Lục Thị D. Gia đình có 06 chị em, bị cáo là thứ hai. Chồng: Chưa có. Con: Hiện bị cáo đang có thai. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ Ny 15/12/2017 đến Ny 13/03/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lý Văn T, sinh năm 1995; HKTT: Suối Tràng, Đô Lương, Hữu Lũng, Lạng Sơn; Tạm trú: Giang Liễu, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ Ny 15/12/2017, bị cáo đang ở phòng trọ tại thôn Đa Cầu, xã Nam Sơn, thành Phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, thì có Lý Văn T, sinh năm 1995 ở thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh L là bạn ngoài xã hội của bị cáo điện thoại cho bị cáo nói “ Có đi nhà nghỉ không”, ý hỏi bị cáo có đi bán dâm

không. Bị cáo trả lời “có”. T nói “anh đi cùng một anh nữa”, bị cáo nói với T “anh cho em bao nhiêu tiền”, T trả lời 500.000 đồng/người, bị cáo đồng ý và bảo để hỏi bạn xem đã. Sau đó bị cáo gọi điện cho Phan Thị N, sinh năm 1997, HKTT: thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh B là bạn của bị cáo đang thuê trọ gần phòng trọ của bị cáo rủ đi bán dâm, và nói khách trả 500.000 đồng/lần, N đồng ý. Bị cáo điện thoại lại cho T báo có bạn đi bán dâm cùng, T bảo bị cáo xuống nhà nghỉ Ngọc Lâm thuộc thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu để thực hiện việc mua bán dâm. Bị cáo đồng ý và bắt xe tắc xi của người đàn ông không quen biết từ phòng trọ đến đón N xuống nhà nghỉ Ngọc Lâm. Khi đến nhà nghỉ Ngọc Lâm bị cáo điện thoại cho T, T bảo bị cáo vào phòng 102 và bảo bạn của bị cáo lên phòng 202 của nhà nghỉ. Sau đó, bị cáo vào phòng 102 bán dâm cho T, N vào phòng 202 bán dâm cho Nguyễn Đình T, sinh năm 1990, HKTT: thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh B. Khi vào phòng T đưa cho bị cáo 1.200.000 đồng, trong đó: 1.000.000 đ là tiền bán dâm của bị cáo và N đã thỏa thuận từ trước, còn 200.000 đ là tiền T cho bị cáo đi xe tắc xi. Khi T đang quan hệ tình dục mua bán dâm với bị cáo tại phòng 102, T đang quan hệ tình dục mua bán dâm với N tại phòng 202 của nhà nghỉ Ngọc Lâm thì bị Công an huyện Quế Võ kết hợp Công an xã Phương Liễu kiểm tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: 02 bao cao su đã qua sử dụng, 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng của T; 01 ĐTDĐ Huawei màu vàng vỡ màn hình đã qua sử dụng và số tiền 1.200.000đ của bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên và thừa nhận là có tội.

Tại bản cáo trạng số 35/Ctr- VKS ngày 23/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội: “ Mối giới mại dâm ” theo Khoản 1, Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với N là gái bán dâm, T và T là người mua dâm. Công an huyện Quế Võ ra Quyết định xử phạt hành chính là thỏa đáng.

Đối với bị cáo ngoài hành vi môi giới cho N bán dâm, bị cáo còn có hành vi bán dâm cho T. Hành vi bán dâm của bị cáo Công an huyện Quế Võ đã xử lý hành chính là thỏa đáng.

Đối với Nguyễn Văn V là người quản lý, trông coi nhà nghỉ Ngọc Lâm. Khi bị cáo, N, T và T vào thuê phòng nghỉ, V không biết là để thực hiện việc mua bán dâm. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự. Công an huyện Quế Võ đã xử phạt hành chính về hành vi vi phạm trong hoạt động quản lý kinh doanh là thỏa đáng.

Đối với chị Dương Thị H là chủ nhà nghỉ Ngọc Lâm có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chị H đã giao cho V quản lý, trông coi nhà nghỉ, H không

biết việc V vi phạm trong công tác quản lý kinh doanh. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Kháng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội: “ Môi giới mại dâm ”. Áp dụng Khoản 1, Điều 328; Điểm i, n, s Khoản 1, Điều 51; Điều 38- Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 Ný 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thực hiện các điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn có lợi cho người phạm tội. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ Ný bắt thi hành án, đ- ọc trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ Ný 15/12/2017 đến 13/3/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là hộ nghèo diện đặc biệt khó khăn.

Áp dụng Điều 47- BLHS năm 2015, Điều 106- BLTTHS năm 2015: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, 01 ĐTDĐ Huawel màu vàng vỡ màn hình đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 1.200.000đ. Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và phạm tội môi giới mại dâm. Bị cáo rất ăn năn hối hận, nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo, vì bị cáo đang có thai, kinh tế khó khăn thuộc hộ nghèo đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và đã đ- ọc thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Nh- biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án. Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh đ- ọc:

Hồi 15 giờ 40 phút, Ný 15/12/2017, tại Giang Liễu, Phường Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh, bị cáo đã có hành vi nhận số tiền 1.200.000đ của Lý Văn T , sinh năm 1995; HKTT: Suối Tràng, Đô Lương, Hữu Lũng, Lạng Sơn; Tạm trú: Giang Liễu, Phường Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh để môi giới cho Phan Thị N, sinh năm 1997, HKTT: thôn Pác Là, xã Yên Nhuận, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Cạn bán dâm cho Nguyễn Đình T, sinh năm 1990, HKTT: thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện

Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tại phòng 202 nhà nghỉ Ngọc Lâm ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Về áp dụng pháp luật: Theo nghị quyết 41/2017/QH14 Ný 20/6/2017 của Quốc Hội thì hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút Ný 01/01/2018, nhưng hành vi này quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015 một hình phạt nhẹ hơn. Nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều luật tương ứng để xét xử bị cáo.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội: “ Môi giới mại dâm ” theo Khoản 1, Điều 328 - Bộ luật hình sự năm 2015. Nh- Viện kiểm sát truy tố là đúng ng- òi, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào một khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ, đó là trật tự công cộng. Hành vi mại dâm tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, huỷ hoại nhân cách con người, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm, nhất là HIV AIDS. Tính chất phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Ngoài ra còn gây mất trật tự trị an xã hội, nêu gương xấu cho người khác, nhất là tầng lớp thanh thiếu niên.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Theo kết quả siêu âm của Trung tâm y tế huyện Bình Gia, Lạng Sơn Ný 20/3/2018 thì bị cáo đã có thai 17 tuần. Như vậy xác định bị cáo có thai Ný 21/11/2017, là Ný trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo phạm tội khi đang có thai. Nên bị cáo đ- ợc h- ớng 03 tình tiết giảm nhẹ đ- ợc qui định tại Điểm i, n, s Khoản 1, Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là người dân tộc Nùng ở miền núi vùng sâu vùng xa, phạm tội do hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây cũng là tình tiết xem xét có lợi cho bị cáo khi lượng hình.

Về nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự gì.

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nhất định, t- ơng xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo gây ra cho xã hội. Xét phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định, đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho hưởng mức án ở đầu của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo đặc biệt khó khăn.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan T, đây là phương tiện liên lạc bị cáo và T dùng vào việc phạm tội. Đối với số tiền 1.200.000đ của bị cáo, đây là tiền do

phạm tội mà có. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. (Theo biên bản bàn giao vật chứng Ny 23/3/2018 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 Ny 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; Khoản 1, Điều 328; Điểm i, n, s Khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47 - Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Khoản 2- Điều 136- BLTTHS năm 2015. Nghị quyết số 326 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Triệu Thị C phạm tội “ Mối giới mại dâm”.

- Xử phạt Triệu Thị C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ Ny 15/12/2017 đến Ny 13/03/2018.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng của Lý Văn T, 01 ĐTDĐ Huawel màu vàng vỡ màn hình đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 1.200.000đ của bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng. (Theo biên bản bàn giao vật chứng Ny 23/3/2018 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ny kể từ Ny nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án; Công an.
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hân

Ngô Thùy Phương

Hoàng Ngọc Sơn